TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 15 – 7 – 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Liệt

Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phiêu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn L(LH), sinh năm 1958.

Địa chỉ cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Hồng K, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã TM, huyện TB, tỉnh ĐT.

Ông Đoàn Văn L có mặt tại phiên tòa, anh Đoàn Hồng K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đoàn Văn L trình bày:

Vào ngày 13/4/2016, anh Đoàn Hồng K có vay của ông Đoàn Văn L số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 01 tuần, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng. Ngày 05/6/2016, anh K có trả cho ông L số tiền 100.000.000 đồng và ngày 12/8/2016 anh K trả số tiền 180.000.000

đồng, còn lại là 120.000.000 đồng.

Đối với khoản vay nêu trên, anh K đã trả cho ông L số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi đã nhận, ông L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nay ông Đoàn Văn L yêu cầu anh Đoàn Hồng K trả cho ông L số tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính được tính cụ thể:

Từ ngày 05/6/2016 đến ngày 31/12/2016 là 06 tháng 26 ngày, lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 6.180.000 đồng.

Từ ngày 01/01/2017 đến 15/7/2019 là 30 tháng 14 ngày, lãi suất là 1.6%, thành tiền 58.496.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 184.676.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn anh Đoàn Hồng K trình bày:

Anh K thừa nhận chữ ký trong Biên nhận ngày 13/4/2016 là chữ ký của anh K. Anh K cho rằng, anh K chỉ ký tên vào Biên nhận, người trực tiếp nhận tiền là ông Dương Tuấn K1, anh K yêu cầu Tòa án đưa ông K1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh K thừa nhận hiện nay còn nợ ông L số tiền 120.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L. Buộc anh Đoàn Hồng K trả cho ông Đoàn Văn L số tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi 64.676.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 184.676.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên nhận (Bản chính, viết tay trên giấy lịch, đề ngày 13/04/2016, do Đoàn Hồng K ký tên).

- Đơn xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hồng K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Hồng K cư trú tại ấp 5, xã TM, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Hồng K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của ông Đoàn Văn L về việc yêu cầu anh Đoàn Hồng K trả cho ông L số tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi 64.676.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 184.676.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Xét thấy, sau khi đạt được sự thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, thời hạn trả thì anh K ký tên vào Biên nhận ngày 13/4/2016. Theo thỏa thuận, số tiền vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 01 tuần, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng. Tại thời điểm thỏa thuận và ký tên vào Biên nhận thì ông L và anh K đều có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi thực hiện giao dịch vay tài sản thì ông L và anh K đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cở sở tự nguyện của các bên, thời điểm xác lập hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên giao dịch vay tài sản giữa ông L và anh K có giá trị về mặt pháp lý.

Trong quá trình thực hiện giao dịch vay tài sản, ông L xác định đã giao cho anh K đầy đủ các khoản tiền vay theo thỏa thuận. ông L thừa nhận an K đã trả cho ông L số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 05/6/2016 và anh K trả số tiền 180.000.000 đồng vào ngày 12/8/2016, còn lại là 120.000.000 đồng. Mặt khác, tại Bản khai ngày 22/01/2019, anh K thừa nhận nhận chữ ký trong Biên nhận ngày 13/4/2016 là chữ ký của anh K và thừa nhận hiện nay còn nợ ông L số tiền 120.000.000 đồng. Nên, ông L yêu cầu anh K trả số tiền 120.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông L yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn 120.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 05/6/2016 đến ngày 31/12/2016 là 06 tháng 26 ngày, lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 6.180.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2017 đến 15/7/2019 là 30 tháng 14 ngày, lãi suất là 1.6%, thành tiền 58.496.000 đồng. Như vậy, việc yêu cầu tính lãi của ông L phù hợp theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 1 Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, ông Đoàn Văn L yêu cầu anh Đoàn Hồng K trả

cho L số tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi 64.676.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 184.676.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Đối với khoản vay nêu trên, anh K đã trả cho ông L số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi đã nhận, ông L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án yêu cầu xem xét đối với khoản tiền lãi đã trả cho ông L. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[2.2] Xét ý kiến của anh K cho rằng, anh K chỉ ký tên vào Biên nhận, người trực tiếp nhận tiền là ông Dương Tuấn K1. Anh K yêu cầu Tòa án đưa ông K1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy, tại Biên nhận ngày 13/4/2016, thể hiện nội dung là anh K có nhận của ông L số tiền 400.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng, không thể hiện nội dung ông K1 là người nhận tiền. Như vậy, việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông L và anh K, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của ông K1. Ngoài ra, theo Thông báo số 29/TB-TA ngày 26/4/2019, Tòa án yêu cầu anh K cung họ và tên, nơi cư trú của ông K1 nhưng anh K không cung cấp cho Tòa án. Do đó, ý kiến của anh K là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L nên anh Đoàn Hồng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L.

Buộc anh Đoàn Hồng K trả cho ông Đoàn Văn L số tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi 64.676.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 184.676.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Đoàn Hồng K phải chịu số tiền 9.234.000 đồng (Chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho ông Đoàn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.440.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2017/0004526 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên